

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 12 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu
2. Bà Nguyễn Thị Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 12 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1985 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn H, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ là bà Bạch Thị H sinh năm 1988 và có hai con sinh năm 2011 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim O; Thường trú: đường Trần Văn Khỏe, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2019, tại khu vực trước địa chỉ Ấp 4, xã V, huyện B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Bình Chánh và Công an xã V, huyện B

khi tiến hành kiểm tra hành chính bị cáo đã phát hiện trong gói thuốc lá hiệu Jet mà bị cáo bỏ xuống đất có 34 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu có chứa chất bột màu trắng - nghi là chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Kết quả xét nghiệm xác định bị cáo dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số 2200/KLGĐ-H ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3759g (Hai phẩy, ba bảy năm chín gam), loại Heroine*”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2017 và thường mua ma túy loại Heroine của người tên T (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ B (thuộc phường B, quận Bình Tân). Ngày 08/12/2019 bị cáo đến gặp T để mua 34 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sử dụng cho bản thân. Sau đó, bị cáo cất số ma túy này vào gói thuốc lá hiệu Jet và điều khiển xe mô tô Biển số 51H2-7078 về nhà thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy đã thực hiện phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật nhưng thái độ khai báo còn quanh co, thiếu thành khẩn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy từ năm 2012 nên sáng ngày 09/12/2019, bị cáo mua của một người tên T (không rõ lai lịch) 34 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa 2,3759g (Hai phẩy, ba bảy năm chín gam) ma túy, loại Heroine như kết quả giám định là đúng. Bị cáo mua lượng ma túy này với giá 1.000.000 đồng để sử dụng dần cho bản thân. Bị cáo cất giấu ma túy vào bao thuốc lá Jet về đến trước khu vực trước địa chỉ Ấp 4, xã V, huyện B thì bị Công an kiểm tra. Bị cáo vứt bao thuốc lá Jet xuống đất nhưng Công an đã kịp thời thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Kết luận giám định số 2200/KLGD-H ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù, biết pháp luật cấm tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo bị Công an lập biên bản hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2016 và năm 2017 nhưng do có nơi cư trú ổn định và hết thời thiêu xử lý vi phạm hành chính nên không bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Đáng lẽ bị cáo phải hiểu rõ tác hại của việc sử dụng ma túy và thay đổi để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại mua ma túy với số lượng như trên để sử dụng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, mặc dù bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên nhưng quá trình khai báo đã quanh co, thiếu thành khẩn. Từ đó cho thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo do chưa rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

[8.1] 01 (một) gói niêm phong bên trong có 34 (ba mươi bốn) đoạn hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định). Đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ trái phép, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 (một) dao lam đã qua sử dụng; 01 bao thóc lá hiệu Jet: Các vật chứng này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia Model 6300, có IMEI: 35982822312184 cùng sim: Bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy như trên nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[8.4] 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia Model 6300, có IMEI: 359333035445792 cùng sim thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai nhận điện thoại này là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại này để mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[8.5] 01 xe mô tô Biển số 51H-7078. Qua xác minh, xe này do bà Nguyễn Thị Kim O (Thường trú: đường Trần Văn Khỏe, Phường C, Quận D) đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay bà O không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên chưa lấy được lời khai của bà O. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao xe này cho cơ quan thi hành án để tiếp tục tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015.

[8.6] Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai nhận số tiền này của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nêu trên nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 34 (ba mươi bốn) đoạn hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định);
- 01 (một) dao lam đã qua sử dụng và 01 bao thóc lá hiệu Jet.

2.2. Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia Model 6300, có IMEI: 359333035445792 cùng sim.

- Số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Vật chứng này đang giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Bình Chánh theo Giấy nộp tiền ngày 27/02/2020.

2.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia Model 6300, có IMEI: 35982822312184 cùng sim.

2.4. Giao cho cơ quan thi hành án để tổ chức tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với:

01 xe mô tô Biển số 51H-7078.

Các vật chứng này hiện nay đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2020), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt